

PHÒNG GD & ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC
Họ và tên:
Lớp:

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ 1
Năm học: 2019 - 2020
MÔN TIẾNG VIỆT 4 (Đọc hiểu)
Thời gian:
Ngày kiểm tra:

PHẦN A: KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)

II. Đọc hiểu: (7 điểm) *Đọc thầm bài văn dưới đây*

Cây xương rồng

Thuở ấy, ở một làng xa lắm có một cô gái mồ côi cả cha lẫn mẹ, xinh đẹp, nét na nhưng bị câm từ nhỏ. Về sau một anh thợ mộc cưới cô về làm vợ nhưng anh chỉ ở với cô được vài năm thì chết, để lại cho cô một đứa con trai.

Người mẹ rất mực yêu con nhưng vì được nuông chiều nên cậu con trai lớn lên đã trở thành một kẻ vô tâm và đoảng vị. Cậu suốt ngày bỏ nhà đi theo những đám cờ bạc và rượu chè bê tha. Bà mẹ cảm vừa đau lòng vừa tủi hổ nhìn con những giọt nước mắt mặn chát của mình.

Một ngày kia, không còn gượng nổi trước số phận nghiệt ngã, bà hoá thành một loài cây không lá, toàn thân đầy gai cằn cỗi. Đó chính là cây xương rồng.

Lúc đó người con mới tỉnh ngộ. Hối hận và xấu hổ, cậu bỏ đi lang thang rồi chết ở dọc đường. Cậu biến thành những hạt cát bay đi vô định. Ở một nơi nào đó, gió gom những hạt cát làm thành sa mạc. Chỉ có loài cây xương rồng là có thể mọc lên từ nơi sỏi cát nóng bỏng và hoang vu ấy.

Ngày nay, người ta bảo rằng sa mạc sinh ra loài cây xương rồng. Thực ra không phải thế, chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bỏng. Lòng người mẹ thương đứa con lỗi lầm đã mọc lên trên cát làm cho sa mạc đỡ quạnh hiu.

(Theo Văn 4- sách thực nghiệm CNGD)

* Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất và hoàn thành tiếp các bài tập:

1. (0,5 điểm) Được mẹ nuông chiều, cậu con trai trở thành người như thế nào?

- a. Ngoan ngoãn, chăm chỉ làm việc.
- b. Trở thành một kẻ vô lễ và hư hỏng.
- c. Trở thành một kẻ vô tâm và đoảng vị.

2. (0,5 điểm) Hình ảnh người mẹ héo mòn và khi chết đi biến thành cây xương rồng cằn cỗi cho em thấy điều gì?

- a. Người mẹ vô cùng đau khổ, cằn cỗi, khô héo như cây xương rồng khi có con hư.
- b. Sức sống mãnh liệt của người mẹ.
- c. Người mẹ bị trừng phạt.

3. (0,5 điểm) Người con khi chết biến thành gì?



- a. Người con biến thành gió.
- b. Người con biến thành cát, làm thành sa mạc.
- c. Người con biến thành một cái cây.

4. (1,0 điểm) Vì sao người ta giải thích rằng: ***“Cát không sinh ra xương rồng mà chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bỏng”?***

- a. Vì chỉ có loài cây xương rồng mới có thể mọc lên từ cát bỏng.
- b. Vì hình ảnh cây xương rồng tượng trưng cho lòng người mẹ thương những đứa con lỗi lầm đã mọc lên trên cát làm cho sa mạc đỡ phần quạnh hiu.
- c. Vì cây xương rồng sinh ra trước cát.

5. (1,0 điểm) ***Các loài cây đều tránh xa sa mạc. Riêng cây xương rồng vẫn mọc trên vùng cát bỏng và hoang vu ấy. Hình ảnh đó nói lên điều gì?***

- a. Lòng người mẹ thương con có thể làm tất cả.
- b. Cây xương rồng có sức sống mãnh liệt.
- c. Người con đã hối hận và nhận ra những lỗi lầm của mình.

6. (1,0 điểm) Trong câu: ***“Chỉ có loài cây xương rồng là có thể mọc lên từ nơi sỏi cát nóng bỏng và hoang vu ấy.”*** có mấy tính từ?

- a. Một tính từ: (đó là
từ:)
- b. Hai tính từ: (đó là các
từ:)
- c. Ba tính từ: (đó là các
từ:)

7. (0,5 điểm) Câu kể: ***“Cậu suốt ngày bỏ nhà đi theo những đám cờ bạc và rượu chè bê tha”.*** Dùng để:

- a. Để giới thiệu về sự vật, sự việc.
- b. Để miêu tả.
- c. Để kể lại sự việc.

8. (1,0 điểm) **Viết một câu hỏi để tỏ thái độ khen (hoặc chê).**

.....

.....

9. (1,0 điểm) **Đặt 1 câu hỏi liên quan đến nội dung câu kể sau:**

Lúc đó người con mới tỉnh ngộ.

.....

.....

PHẦN B - KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả: (2 điểm) - 15 phút

Nghe - viết :

Con mèo của nhà vua.

Nhà vua có con mèo quý lắm, xích bằng xích vàng, cho ăn toàn đồ cao lương mỹ vị. Trạng Quỳnh vào chầu, trông thấy bắt trộm về, cắt xích vàng đi mà buộc xích sắt, nhốt một chỗ. Đến bữa để cho hai bát cơm, một bát đầy thịt cá, một bát rau nấu dầu tôm. Mèo ta đã quen ăn miếng ngon, chạy đến bát cơm đầy thịt cá chực ăn. Trạng cầm sẵn roi, hễ ăn thì đánh. Mèo sợ, phải ăn bát cơm rau nấu dầu tôm. Cứ thế hơn nửa tháng nay, dạ đã vào khuôn mới thả ra.

2. Tập làm văn (8 điểm) - 25 phút.

Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề 1. Tả một đồ dùng học tập hoặc một đồ chơi mà em yêu thích.

Đề 2. Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KTĐK CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT 4

Phần A- Kiểm tra đọc: 10 điểm

I - Đọc thành tiếng: 3 điểm

II- Đọc thầm và làm bài tập: 7 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	C	A	B	B	A	B (nóng bỏng, hoang vu)	C
Điểm	0,5	0,5	0,5	1	1	1	0,5

Câu 8: (1 điểm) Viết câu đúng yêu cầu, đúng ngữ pháp, đúng chính tả, nghĩa trong sáng được 1 điểm. Nếu đầu câu không viết hoa trừ 0,25 điểm; cuối câu không có dấu câu đúng yêu cầu trừ 0,5 điểm.

Câu 9:(1 điểm) HS có thể đặt:

Lúc đó người con mới tỉnh ngộ phải không?

Lúc đó , ai mới tỉnh ngộ?

(Với cách đặt câu hỏi đúng liên quan đến nội dung câu kể trên thì cho điểm tối đa)

Phần B- Kiểm tra viết: 10 điểm

1. Chính tả: 2 điểm

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn được 2 điểm.

Học sinh viết sai, lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định cứ 2 lỗi trừ 0,25 điểm.



** Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản ... toàn bài trừ tối đa 0,25 điểm.*

2. Tập làm văn: 8 điểm

** Bài văn đảm bảo được các yêu cầu sau được 8 điểm:*

- Viết được bài văn đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài đúng yêu cầu đã học; độ dài bài viết khoảng từ 12 câu trở lên;
- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả;
- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

Tùy theo mức độ sai sót về ý, diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 7,5 – 7 – 6,5 – 6 – 5,5 – 5 – 4,5 – 4 – 3,5- 2- 2,5-1.

Tham khảo đề thi học kì 1 lớp 4:

<https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-1-lop-4>

